

Số 2911 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên hệ đại học
hệ chính quy chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) đợt tháng 9
năm 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 101 sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN) ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIẾNG
ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 09 NĂM 2023**



*(Ban hành kèm theo Quyết định: 2911/QĐ-ĐHNH, ngày 13 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC	
1	050607190001	Đỗ Thị Ái	02/04/2001	HQ7-GE14	4/6				
2	050607190022	Lưu Thị Châu Anh	13/10/2001	HQ7-GE01	4/6				
3	050607190020	Lê Thị Kim Anh	12/11/2001	HQ7-GE08	4/6				
4	050609210094	Nguyễn Lan Anh	09/11/2003	HQ9-GE19		6.5			
5	050606180026	Đoàn Thị Ngọc Ánh	02/07/2000	HQ6-GE02			71		
6	050607190053	Nguyễn Dương Quốc Bảo	09/12/2000	HQ7-GE02		6.0			
7	050608200028	Trần Nguyễn Loan Châu	29/11/2002	HQ8-GE08		5.5			
8	050606180039	Hứa Ngọc Minh Châu	14/11/2000	HQ6-GE11	4/6				
9	050607190065	Nguyễn Kim Chi	16/05/2001	HQ7-GE09	4/6				
10	050607190080	Nguyễn Thị Thanh Diệu	22/09/2001	HQ7-GE13	4/6				
11	050610220093	Lê Bá Duẩn	06/01/2004	HQ10-GE13		6.0			
12	050608200275	Trần Thị Thùy Dung	05/07/2002	HQ8-GE12	4/6				
13	050608200288	Nguyễn Mỹ Duyên	15/11/2002	HQ8-GE20	4/6				
14	050606180082	Bùi Thị Huỳnh Giang	18/04/2000	HQ6-GE04	4/6				
15	050608200045	Cao Nguyễn Ngọc Giàu	12/10/2002	HQ8-GE07		6.5			
16	030135190121	Phạm Thanh Giàu	02/12/2001	HQ7-GE14	4/6				
17	050607190128	Nguyễn Thị Kim Lệ Hà	11/06/2001	HQ7-GE11	4/6				
18	050609211910	Vũ Thị Thu Hà	16/11/2003	HQ9-GE14				805+310	
19	050607190140	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	01/05/2001	HQ7-GE04	4/6				
20	050606180101	Nguyễn Ngọc Mai Hân	28/06/1999	HQ6-GE07			73		
21	050607190137	Bùi Thị Thu Hằng	18/10/2000	HQ7-GE12	4/6				
22	050607190157	Khương Văn Hiệu	22/10/2001	HQ7-GE17			70		
23	050606180142	Dương Công Hưng	18/12/2000	HQ6-GE08	4/6				
24	050609210463	Đặng Huỳnh Lan Hương	28/08/2003	HQ9-GE12		7.0			
25	050607190193	Phan Vũ Duy Khang	05/06/2001	HQ7-GE04		7.0			
26	050610220986	Mai Hoàng Khanh	13/01/2003	HQ10-GE08		6.0			
27	050609211990	Quách Kiến Khoáng	14/07/2003	HQ9-GE08				785+300	
28	050607190693	Nguyễn Việt Trung Kiên	18/06/2001	HQ7-GE15	4/6				



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC	
29	050607190213	Tô Thị Thanh	Kiều	05/07/2001	HQ7-GE04	4/6				
30	050606180153	Mai Lê Hoàng	Kỳ	06/10/1999	HQ6-GE08			68		
31	030135190285	Vương Trúc	Linh	05/10/2001	HQ7-GE04	4/6				
32	050607190244	Nguyễn Phú	Lộc	12/05/2001	HQ7-GE03	4/6				
33	050610220284	Phạm Nhất	Long	18/10/2004	HQ10-GE31		5.5			
34	050607190241	Lý Nhựt	Long	22/06/2001	HQ7-GE07	4/6				
35	050608200445	Nguyễn Hải	Minh	01/10/2002	HQ8-GE17	4/6				
36	050607190259	Nguyễn Lê Nguyệt	Minh	02/02/2001	HQ7-GE14	4/6				
37	050607190263	Trần Thị	Mơ	04/08/2001	HQ7-GE08	4/6				
38	030335190151	Nguyễn Ngọc	Mỹ	14/11/2001	HQ7-GE03	4/6				
39	050607190273	Ngô Thị Ngọc	Mỹ	12/07/2001	HQ7-GE11	4/6				
40	050607190276	Đinh Trần Hải	Nam	07/05/2001	HQ7-GE15	4/6				
41	050607190278	Đinh Thị	Nga	06/03/2001	HQ7-GE15	4/6				
42	050607190292	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	21/08/2001	HQ7-GE12	4/6				
43	050607190293	Nguyễn Trần Thu	Ngân	19/02/2001	HQ7-GE06	4/6				
44	050608200472	Phạm Trần Kim	Ngân	20/08/2002	HQ8-GE12	4/6				
45	050607190313	Trần Như	Ngọc	11/08/2001	HQ7-GE11	4/6				
46	050607190309	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	01/01/2001	HQ7-GE10	4/6				
47	050607190322	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09/08/2001	HQ7-GE10	4/6				
48	050607190327	Trần Trung	Nguyên	30/01/2001	HQ7-GE18	4/6				
49	050607190343	Lê Nguyễn Hiếu	Nhi	08/07/2001	HQ7-GE10	4/6				
50	050607190342	Lê Linh	Nhi	15/08/2001	HQ7-GE11	4/6				
51	050607190345	Lương Thị	Nhi	04/09/2001	HQ7-GE08	4/6				
52	050609210994	Hoàng Vũ Yến	Nhi	11/02/2003	HQ9-GE05		5.5			
53	050607190360	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/10/2001	HQ7-GE09	4/6				
54	050607190380	Nguyễn Thị Kim	Oanh	15/05/2001	HQ7-GE11	4/6				
55	030335190203	Huỳnh Tấn	Phát	14/01/2001	HQ7-GE03	4/6				
56	050606180294	Hoàng Tấn	Phát	03/08/2000	HQ6-GE04	4/6				
57	050607190389	Trần Đức	Phú	26/02/2001	HQ7-GE17	4/6				
58	050608200566	Trương Hưng	Phú	03/08/2002	HQ8-GE06	4/6				
59	050606180299	Võ Đại	Phúc	14/05/2000	HQ6-GE02			66		
60	050607190394	Trương Hoàng	Phụng	21/11/2001	HQ7-GE01	4/6				
61	050607190415	Nguyễn Đông	Quân	01/01/2001	HQ7-GE14	4/6				

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC	
62	050608200600	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	19/06/2002	HQ8-GE06		6.0			
63	030535190185	Nguyễn Thị Như Quỳnh	21/04/2001	HQ7-GE09	4/6				
64	050608200610	Hà Mỹ Tâm	11/10/2002	HQ8-GE07		5.5			
65	050607190479	Nguyễn Trần Đức Thắng	25/08/2001	HQ7-GE17	4/6				
66	050607190454	Bùi Nhựt Thanh	17/06/2001	HQ7-GE07	4/6				
67	050607190467	Vũ Đình Thành	24/09/2001	HQ7-GE17	4/6				
68	050606180363	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/08/2000	HQ6-GE09	4/6				
69	050607190474	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	12/03/2001	HQ7-GE05	4/6				
70	050609211325	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/11/2003	HQ9-GE26	4/6				
71	050607190489	Trương Quốc Thịnh	24/06/2001	HQ7-GE12	4/6				
72	050607190488	Thạch Cảnh Thịnh	24/01/2001	HQ7-GE12			84		
73	050609212214	Phan Hữu Thịnh	11/07/2003	HQ9-GE07		6.5			
74	050607190504	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	17/10/2001	HQ7-GE06	4/6				
75	050608200687	Đỗ Phạm Minh Thư	20/07/2002	HQ8-GE03		6.0			
76	050607190509	Nguyễn Ngọc Minh Thư	08/08/2001	HQ7-GE05	4/6				
77	050607190523	Nguyễn Thị Song Thương	15/10/2001	HQ7-GE11	4/6				
78	050608200684	Nguyễn Hoàng Kim Thủy	08/02/2002	HQ8-GE04		6.5			
79	050607190525	Đặng Đan Thy	07/06/2001	HQ7-GE05	4/6				
80	050607190529	Huỳnh Khánh Tiên	01/07/2001	HQ7-GE02	4/6				
81	050607190537	Nguyễn Thị Tiến	14/03/2001	HQ7-GE16		5.5			
82	050607190543	Nguyễn Thanh Tòng	11/08/2001	HQ7-GE05	4/6				
83	050607190544	Vũ Thị Thu Trà	15/02/2001	HQ7-GE04	4/6				
84	050608200729	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	13/12/2002	HQ8-GE20	4/6				
85	050610221440	Hồ Thị Ngọc Trâm	24/08/2004	HQ10-GE12	4/6				
86	050607190569	Võ Thị Thanh Trâm	14/02/2001	HQ7-GE11				860+300	
87	050607190566	Trần Ngọc Bảo Trâm	19/09/2001	HQ7-GE06	4/6				
88	050607190553	Nguyễn Thị Khánh Trang	18/03/2001	HQ7-GE17	4/6				
89	050607190547	Hà Thị Thu Trang	21/08/2001	HQ7-GE12	4/6				
90	050607190604	Trần Cẩm Tú	06/09/2001	HQ7-GE10	4/6				
91	030134180466	Nguyễn Đình Tuấn	10/03/2000	HQ6-GE12	4/6				
92	050607190614	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	15/01/2001	HQ7-GE03	4/6				
93	050607190626	Nguyễn Thảo Uyên	25/07/2001	HQ7-GE03	4/6				
94	050607190628	Phạm Phương Uyên	20/11/2001	HQ7-GE09	4/6				

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC	
95	050608200756	Trần Đình Khánh Uyên	01/07/2002	HQ8-GE06		6.5			
96	050607190632	Hoàng Thị Thu Vân	21/07/2001	HQ7-GE07	4/6				
97	050607190638	Nguyễn Thụy Nhật Vi	22/05/2001	HQ7-GE07	4/6				
98	050606180457	Lê Nguyễn Tường Vy	09/05/2000	HQ6-GE06			70		
99	050607190667	Trần Vũ Trường Vy	01/01/2001	HQ7-GE10	4/6				
100	050606180470	Lê Như Ý	02/06/2000	HQ6-GE12			70		
101	030135190757	Đặng Kiều Yên	14/02/2001	HQ7-GE16	4/6				

Tổng số: 101 sinh viên

